

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM TÀI NGUYÊN THỰC VẬT**

**CHƯƠNG TRÌNH BẢO TỒN VÀ SỬ DỤNG BỀN VỮNG NGUỒN GEN ĐẾN
NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**ĐỀ TÀI: NGHIÊN CỨU KHAI THÁC VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN GEN
LÚA ĐẶC SẢN (NÉP BẢN LÚC, KHẨU MƯỜNG LÒ VÀ KHẨU TAN
ĐÓN) THEO HƯỚNG SẢN XUẤT HÀNG HÓA TẠI MỘT SỐ TỈNH
MIỀN NÚI PHÍA BẮC
MÃ SỐ: NVQG -2023/ĐT.12**

Cơ quan chủ trì:

Trung tâm Tài nguyên thực vật

Chủ nhiệm đề tài:

TS. Hoàng Thị Huệ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Tên nhiệm vụ: Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen lúa đặc sản (Nếp Bản Luốc, Khẩu Mường Lò và Khẩu Tan Đón) theo hướng sản xuất hàng hóa tại một số tỉnh miền núi phía Bắc

Chương trình (tên, mã số chương trình): Chương trình bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Mã số: NVQG -2023/ĐT.12

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

2.1. Mục tiêu chung:

Khai thác và phát triển sản xuất 03 nguồn gen lúa đặc sản: Nếp bản Luốc, Khẩu Mường Lò và Khẩu Tan Đón theo hướng sản xuất hàng hóa, chất lượng tốt và đạt hiệu quả kinh tế cao tại một số tỉnh miền núi phía Bắc.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

+ Xây dựng được bộ cơ sở dữ liệu về hiện trạng sản xuất, đặc điểm nông sinh học của 03 nguồn gen lúa đặc sản: Nếp bản Luốc, Khẩu Mường Lò và Khẩu Tan Đón;

+ Xây dựng được mã vạch ADN (DNA barcode) của 03 nguồn gen lúa đặc sản Nếp bản Luốc, Khẩu Mường Lò và Khẩu Tan Đón và đăng ký trên ngân hàng gen quốc tế;

+ Chọn lọc và phục tráng được các giống lúa Nếp bản Luốc, Khẩu Mường Lò và Khẩu Tan Đón; Sản xuất được 300kg hạt giống gốc cho mỗi nguồn gen, đạt chất lượng theo QCVN01-54:2011/BNNPTNT.

+ Xây dựng được biện pháp kỹ thuật cho 03 giống lúa tại Hà Giang, Lai Châu, Lào Cai.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: PGS.TS. Lã Tuấn Nghĩa từ khi ký hợp đồng ngày 31/12/2023; từ ngày 7/10/2024 chuyển sang TS. Hoàng Thị Huệ, lý do PGS.TS. Lã Tuấn Nghĩa nghỉ hưu theo chế độ của Nhà nước

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm Tài nguyên thực vật

5. Tổng kinh phí thực hiện: 4.250 triệu đồng, trong đó:

+ Kinh phí hỗ trợ từ SNKH: 4.250 triệu đồng.

+ Kinh phí từ các nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: Tháng 12/2023

Kết thúc: Tháng 12/2025

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	TS. Hoàng Thị Huệ	Tiến sĩ	Trung tâm Tài nguyên thực vật
2	PGS.TS. Lã Tuấn Nghĩa	Phó giáo sư, tiến sĩ	Trung tâm Tài nguyên thực vật
3	TS. Hà Minh Loan	Tiến sĩ	Trung tâm Tài nguyên thực vật
4	TS. Lê Thị Thu Trang	Tiến sĩ	Trung tâm Tài nguyên thực vật
5	Th.S. Hoàng Thị Thu Thủy	Thạc sĩ	Trung tâm Tài nguyên thực vật
6	Th.S. Đàm Thị Thu Hà	Thạc sĩ	Trung tâm Tài nguyên thực vật
7	Th.S. Nguyễn Hoài Thu	Thạc sĩ	Trung tâm Tài nguyên thực vật
8	KS. Phạm Thị Thùy Dương	Kỹ sư	Trung tâm Tài nguyên thực vật
9	Th.S Trần Quang Bằng	Thạc sĩ	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Hoàng Su Phì
10	KS. Lâm Quang Thành	Kỹ sư	Công ty TNHH HTM DRAGON Việt Nam

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Hạt giống lúa Nếp Bản Luốc siêu nguyên chủng		X			X			X	
2	Hạt giống lúa Khẩu Mường Lò siêu nguyên chủng		X			X			X	
3	Hạt giống lúa Khẩu Tan Đón siêu nguyên chủng		X			X			X	
4	Bộ cơ sở dữ liệu về hiện trạng sản xuất, đặc điểm nông sinh học của 3 nguồn gen lúa đặc sản: Nếp Bản Luốc, Khẩu Mường Lò và Khẩu Tan Đón		X			X			X	
5	Mã vạch ADN (DNA barcode) của 03 nguồn gen lúa đặc sản được đăng ký trên Ngân hàng gen quốc tế		X			X			X	
6	Báo cáo phục tráng giống lúa Nếp Bản Luốc, Khẩu Mường Lò và Khẩu Tan Đón		X			X			X	
7	Quy trình kỹ thuật canh tác cho 03 nguồn gen lúa đặc sản		X			X			X	
8	Mô hình sản xuất cho giống lúa Nếp Bản Luốc tại Hà Giang (quy mô 10ha)		X			X			X	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
9	Mô hình sản xuất cho giống lúa Khẩu Mường Lò tại Lai Châu (quy mô 10ha)		X			X			X	
10	Mô hình sản xuất cho giống lúa Khẩu Tan Đón tại Lào Cai (quy mô 10ha)		X			X			X	
11	Bài báo		X			X			X	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Giống siêu nguyên chủng và Quy trình kỹ thuật canh tác cho giống lúa Nếp Bản Luốc	Từ 2026	- UBND xã Hoàng Su Phì, Tuyên Quang - Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Ngọc Thanh - Trung tâm Tài nguyên thực vật - Trung tâm khuyến nông các tỉnh miền núi phía bắc	
2	Giống siêu nguyên chủng và Quy trình kỹ thuật canh tác cho giống lúa Khẩu Mường Lò	Từ 2026	- UBND xã Khổng Lào, Lai Châu - Trung tâm Tài nguyên thực vật - Trung tâm khuyến nông các tỉnh các tỉnh miền núi phía bắc	
3	Giống siêu nguyên chủng và Quy trình kỹ thuật canh tác cho giống lúa Khẩu Tan Đón	Từ 2026	- UBND xã Dương Quỳ, Lào Cai - Trung tâm Tài nguyên Thực vật - Trung tâm khuyến nông các tỉnh các tỉnh miền núi phía bắc - Công ty cổ phần tập đoàn giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed)	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Giống siêu nguyên chủng và Quy trình kỹ thuật canh tác cho giống lúa Nếp Bản Luốc	2025	- UBND xã Hoàng Su Phì, Tuyên Quang - Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Ngọc Thanh - Trung tâm Tài nguyên thực vật	- Đã triển khai mô hình với diện tích 10 ha tại Hà Giang (nay là Tuyên Quang) - Xác nhận kết quả mô hình
2	Giống siêu nguyên chủng và Quy trình kỹ thuật canh tác cho giống lúa Khẩu Mường Lò	2025	- UBND xã Khổng Lào, Lai Châu - Trung tâm Tài nguyên thực vật	- Đã triển khai mô hình với diện tích 10 ha tại Lai Châu - Xác nhận kết quả mô hình
3	Giống siêu nguyên chủng và Quy trình kỹ thuật canh tác cho giống lúa Khẩu Tan Đón	2025	- UBND xã Dương Quỳ, Lào Cai - Trung tâm Tài nguyên Thực vật	- Đã triển khai mô hình với diện tích 10 ha tại Lào Cai - Xác nhận kết quả mô hình

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Hình thành bộ cơ sở dữ liệu khoa học về hiện trạng sản xuất, đặc điểm nông sinh học, khả năng chống chịu sâu bệnh và chất lượng gạo của ba giống lúa đặc sản Nếp Bản Luốc, Khẩu Mường Lò và Khẩu Tan Đón. Bộ dữ liệu này là tài liệu chuyên môn quan trọng phục vụ công tác bảo tồn, chọn giống và quản lý bền vững nguồn gen nông nghiệp.

Đăng ký mã vạch ADN (DNA barcode) của 03 giống lúa trên Ngân hàng gen quốc tế NCBI, tạo công cụ nhận diện và truy xuất nguồn gốc chính xác, góp phần bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với nguồn gen bản địa.

Sản xuất giống siêu nguyên chủng đạt trên 300 kg/giống, đạt yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia QCVN 01-54:2011/BNNPTNT, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật làm giống khởi đầu trong hệ thống sản xuất giống lúa đặc sản.

Xây dựng và hoàn thiện 03 quy trình kỹ thuật canh tác, phù hợp với điều kiện sinh thái và tập quán canh tác địa phương, có tính khả thi cao khi triển khai ngoài thực tế.

Xây dựng 03 mô hình sản xuất quy mô 10 ha/giống tại Hà Giang (Tuyên Quang mới), Lai Châu và Lào Cai; đạt yêu cầu và làm cơ sở nhân rộng sau này.

Công bố 02 bài báo khoa học (điểm 1), đóng góp vào việc lan tỏa kết quả nghiên cứu và nâng cao giá trị học thuật của đề tài.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Mô hình lúa Nếp Bản Luốc tại Hà Giang (Tuyên Quang mới): Hiệu quả kinh tế tăng 19,4 – 20,0% so với sản xuất dùng giống chưa phục tráng và theo tập quán truyền thống.

Mô hình lúa Khẩu Mường Lò tại Lai Châu: Hiệu quả kinh tế tăng 17,9 – 18,5%.

Mô hình lúa Khẩu Tan Đón tại Lào Cai: Hiệu quả kinh tế tăng 16,4 – 18,2%.

Việc tăng năng suất, cải thiện chất hạt giống và chuẩn hóa quy trình canh tác đã giúp nâng thu nhập cho người dân, tạo tiền đề mở rộng sản xuất trên quy mô lớn.

3.2. Hiệu quả xã hội

Góp phần bảo tồn và phát triển bền vững nguồn gen lúa đặc sản bản địa, hạn chế xói mòn đa dạng sinh học.

Tạo sinh kế bền vững, nâng cao thu nhập cho đồng bào các dân tộc vùng cao.

Thúc đẩy phát triển vùng nguyên liệu, hỗ trợ chương trình OCOP (sản phẩm gạo Nếp Bản Luốc đã được chứng nhận OCOP 3 sao) và phát triển sản phẩm đặc sản gắn với du lịch nông nghiệp.

Nâng cao năng lực sản xuất và trình độ kỹ thuật cho nông dân thông qua hoạt động tập huấn và chuyển giao. Trong quá trình xây dựng mô hình sản xuất đã có tổng số 77 hộ nông dân trực tiếp tham gia, được hưởng lợi từ đề tài và tiếp tục nhân rộng mô hình phát triển sản phẩm lúa gạo đặc sản.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn ☒
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng ☐
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng ☐

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc ☐
- Đạt ☒
- Không đạt ☐

Giải thích lý do: Nhiệm vụ đã hoàn thành đầy đủ các nội dung công việc, số lượng, tiến độ và chất lượng sản phẩm so với Hợp đồng đã ký.

Cam đoan nội dung của báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

TS. Hoàng Thị Huệ

THỦ TRƯỞNG

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Hùng Cường